

MỘT SỐ KHÓ KHĂN CỦA SINH VIÊN KHI HỌC TIẾNG ANH TRỰC TUYẾN TRONG ĐẠI DỊCH COVID-19

HÀ THI HUYỀN*

ĐỖ HUYỀN CƯ**

Abstract: When the academic year of 2021-2022 started in September, the COVID-19 pandemic in Vietnam reached a critical period. Facing this situation, Vietnamese universities continued teaching online to control the spread of a viral epidemic. However, students had problems and obstacles when studying English through the internet. In this article, the authors want to find out the main reasons causing students' difficulties in studying English online. Moreover, we propose some solutions to help teach English online more effectively in the future.

Key words: *studying online, difficulties, Covid-19, students, engineering students.*

1. Mở đầu

Học trực tuyến là một trong những mô hình học tập thời đại 4.0 và phát triển ở nhiều quốc gia trên thế giới. Tuy nhiên, chuyển đổi hoàn toàn từ học trực tiếp sang học trực tuyến trong dịch bệnh Covid-19 đã tạo ra một số khó khăn và rào cản cho nhiều sinh viên. Như vậy, việc xác định những khó khăn và rào cản của sinh viên trong quá trình học trực tuyến nói chung và học tiếng Anh trực tuyến nói riêng là vô cùng cần thiết. Trong thời gian qua, đã có nhiều công trình nghiên cứu đưa ra các yếu tố ảnh hưởng đến việc học trực tuyến của người học. Có nhiều nghiên cứu về những khó khăn và rào cản của việc học trực tuyến nhưng nghiên cứu việc dạy tiếng Anh trực tuyến đặt trong bối cảnh dịch bệnh Covid-19 thì vẫn chưa có nhiều đề tài được triển khai thực hiện. Trong khi đó, dịch bệnh Covid-19 đang ở giai đoạn bùng phát mạnh mẽ với các biến thể mới và khó có thể sớm kết thúc. Việc học trực tuyến có thể sẽ phải tiếp tục nhằm đảm bảo phòng chống dịch và duy trì việc dạy học, do vậy cần thiết phải có thêm các nghiên cứu liên quan tới việc học dạy học tiếng Anh trực tuyến nhằm làm rõ những khó khăn của việc học này và đề xuất các giải pháp để đảm bảo hiệu quả của việc giảng dạy tiếng Anh trực tuyến ở bậc đại học.

2. Tổng quan cơ sở lý thuyết

2.1. Khái niệm dạy học trực tuyến

Những năm gần đây và đặc biệt là hai năm trải qua đại dịch Covid 19, năm 2020 và năm 2021 thì thuật ngữ “học trực tuyến” không còn xa lạ nữa. Có nhiều khái niệm khác nhau về học tập trực tuyến, nhưng các khái niệm thường được gắn liền với yếu tố công nghệ. Dạy học trực tuyến (E-learning) là hình thức giảng dạy và học tập ở các lớp học trên Internet. Người dạy và người học sẽ sử dụng phần mềm nền tảng học trực tuyến, ứng dụng truyền âm thanh, hình ảnh và các thiết bị thông minh (laptop, smartphone, máy tính bảng,...). Theo Welsh và cộng sự, học tập trực tuyến là việc sử dụng công nghệ kết nối mạng máy tính trên môi trường internet để cung cấp thông tin và hướng dẫn cho cá nhân có nhu cầu [14]. Rosenberg cũng đưa ra một khái niệm tương tự, học trực tuyến là sử

*, ** Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội.

dụng các công nghệ internet để cung cấp các giải pháp khác nhau cho người học [10]. Arkorful và Abaidoo xác định học trực tuyến là việc sử dụng các công cụ kỹ thuật số để dạy và học. Các công cụ công nghệ được sử dụng để học mọi lúc mọi nơi. Học trực tuyến cũng bao gồm đào tạo, cung cấp kiến thức và thúc đẩy sinh viên tương tác với bạn bè của mình [2]. Khái niệm về học trực tuyến có khác nhau, nhưng đều xoay quanh các vấn đề cơ bản là học tập, công nghệ và kết nối. Nghiên cứu của Oliver và Towers đã chỉ ra rằng, nếu không có môi trường kết nối, thiết bị phù hợp và dễ dàng truy cập, sẽ rất khó hoặc không thể thực hiện việc học trực tuyến [12].

Để thiết lập các lớp học trực tuyến, hầu hết các cơ sở giáo dục chọn Microsoft Teams, Google Meet, Zoom, Skype, WebEx và Adobe Link, hoặc phần mềm hội nghị trực tuyến. Việc sử dụng công nghệ cho các mục đích giáo dục trong thời kỳ đại dịch là một giải pháp tối ưu cho thầy cô và học trò. Tất cả các phòng thảo luận trực tuyến, thăm dò ý kiến, câu đố và bài thuyết trình đều có thể được sử dụng trong lớp học trực tuyến để đạt được mục tiêu học tập.

Trong một bài nghiên cứu, Mungania cho rằng rào cản học trực tuyến là những trở ngại gặp phải trong quá trình học trực tuyến (khi bắt đầu, trong quá trình và khi đã hoàn thành khóa đào tạo) có thể tác động tiêu cực đến trải nghiệm học tập của người học [9].

2.2. Các nghiên cứu liên quan đến dạy học trực tuyến

Thời gian gần đây, đã có rất nhiều nghiên cứu liên quan đến phương thức học ảo trong đại dịch toàn cầu. Không giống như các lớp học truyền thống, việc học trực tuyến trong đại dịch đã khiến cho sinh viên gặp phải những trở ngại nhất định. Theo Volodymyrivna và các cộng sự, nhiều sinh viên có kết nối mạng kém và môi trường học tập không thuận lợi ở nhà [13]. Chia sẻ môi trường học tập ở nhà, các tác giả Mishra, Gupta, & Shree cho biết một số sinh viên không có môi trường học tập thoải mái ở nhà và các em phải làm việc nhà trong thời gian giãn cách, tạo ra những tác động tiêu cực đến việc học và khiến các em chán nản và thất vọng [8]. Kết quả nghiên cứu của Bùi cùng các cộng sự đã chỉ rõ các yếu tố tâm lý, môi trường và phương tiện/thiết bị học tập được xem là những nguyên nhân chính khiến cho việc học trực tuyến của sinh viên gặp nhiều trở ngại. Copeland cùng cộng sự và Fawaz cùng cộng sự đã nghiên cứu tác động của Covid-19 đối với sức khỏe tâm thần của sinh viên đại học và cơ chế đối phó. Kết quả nghiên cứu của Copeland và các cộng sự cho biết đại dịch đã ảnh hưởng xấu đến hành vi và cảm xúc của sinh viên do sự cô lập, ảnh hưởng về kinh tế / sức khỏe và những điều không chắc chắn [5]. Trong nghiên cứu của Fawaz cùng cộng sự, sinh viên bận tâm đến phương pháp học, phương pháp đánh giá của thầy cô, việc học quá tải, khó khăn và hạn chế về kỹ thuật [6]. Để đối phó với những vấn đề này, sinh viên chủ động giải quyết tình huống bằng cách tìm kiếm sự giúp đỡ từ giáo viên hay những người thân quen và tham gia vào các hoạt động giải trí. Zboun cùng cộng sự đã chỉ ra những nhược điểm của các lớp học trực tuyến, đó là sinh viên thấy không được tương tác hoặc không có động lực trong các lớp học trực tuyến và những sinh viên này còn thấy buồn chán [15]. Bên cạnh đó, các vấn đề về thể chất, chẳng hạn như nhân áp, là những thách thức phổ biến ở người học và có thể khiến sinh viên cảm thấy không thoải mái trong suốt quá trình học [11].

Song song với một số khó khăn chính khi học trực tuyến nói chung nêu trên khi sinh viên học tiếng Anh trực tuyến còn gặp thêm một số rào cản riêng. Thứ nhất, học trực tuyến hạn chế giao tiếp giữa các sinh viên trong các giờ học nói tiếng Anh. Hernandez & Flórez cho rằng giao tiếp giữa các sinh viên trong các bài học nói là không đủ để sinh viên thực hành kỹ năng nói của mình [7]. Thêm vào đó, trong các lớp học tiếng Anh trực tuyến các giảng viên bị hạn chế sử dụng ngôn ngữ hình thể vì phần lớn thời gian thầy cô ngồi một chỗ, nhìn lên màn hình kết nối với sinh viên để giảng dạy.

Azeez cho rằng sử dụng ngôn ngữ hình thể (biểu cảm khuôn mặt, tiếp xúc mắt và cử chỉ) đúng cách không chỉ giúp thầy cô có thể tránh sử dụng tiếng mẹ đẻ để giải thích tiếng Anh, mà còn có thể thúc đẩy giáo viên và sinh viên giao tiếp [3]. Tuy nhiên, theo Alawamleh, khi tương tác trong một lớp học trực tuyến, thầy cô không sử dụng được nhiều ngôn ngữ hình thể để giúp sinh viên giao tiếp [1]. Chính vì thầy cô bị hạn chế việc sử dụng ngôn ngữ hình thể khi dạy tiếng Anh trực tuyến nên không thể tương tác hay giao tiếp tốt nhất với sinh viên cũng như không tạo ra một môi trường học năng động tràn đầy năng lượng.

Trong bài viết này, các tác giả muốn đi tìm câu trả lời cho câu hỏi nghiên cứu: “Những nguyên nhân chính nào khiến cho việc học tiếng Anh trực tuyến của sinh viên kỹ thuật gặp nhiều trở ngại?”. Sau khi biết được các nguyên nhân chính, hai tác giả sẽ đề xuất một số giải pháp nhằm khắc phục những khó khăn mà sinh viên gặp phải trong quá trình học trực tuyến.

3. Phương pháp nghiên cứu

Nhằm thu thập các thông tin cho bài viết, tác giả thực hiện khảo sát bằng hình thức trực tuyến với sinh viên ngành điện - điện tử đang học tập tại Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội. Nội dung phiếu khảo sát tập trung vào đặc điểm cá nhân của sinh viên (gồm có 3 câu hỏi), những khó khăn khi học tiếng Anh trực tuyến (gồm có 13 câu hỏi, sử dụng thang đo likert gồm 5 cấp độ: Rất không đồng ý - Không đồng ý - Không rõ - Đồng ý - Rất đồng ý và 1 câu hỏi mở để thu thập thêm thông tin về khó khăn lớn nhất mà sinh viên gặp phải khi học tiếng Anh trực tuyến) và 1 câu hỏi mở để biết thêm thông tin nhu cầu muốn hỗ trợ của sinh viên nhằm nâng cao hiệu quả học tiếng Anh trực tuyến trong thời gian tới. Chúng tôi đã gửi link theo biểu mẫu google (Google form) phiếu khảo sát đến sinh viên năm 3 chuyên ngành điện - điện tử qua Zalo các lớp sau khi sinh viên học xong học phần. Link phiếu điều tra được gửi tới sinh viên mà hai tác giả trực tiếp giảng dạy trực tuyến tiếng Anh cơ bản điện - điện tử, học phần 5 kì 1 năm học 2021- 2022. Nhóm Zalo được tạo ra vào buổi học đầu tiên của học phần để tất cả sinh viên của lớp có thể nhận thêm các thông tin về môn học cũng như được giảng viên hỗ trợ trong suốt quá trình học. Chúng tôi đã nhận được kết quả có 118 sinh viên tham gia khảo sát. Các dữ liệu thu thập về khó khăn và rào cản của sinh viên trong việc học tiếng Anh trực tuyến từ khảo sát được xử lý bằng phương pháp phân tích định lượng SPSS. Tất cả dữ liệu thu thập được chuyển sang dạng số và trình bày dưới dạng bảng để tính trung bình (M) và đo độ lệch chuẩn (SD). Độ tin cậy trong xử lý dữ liệu của phần mềm thống kê này lên đến 0,95.

4. Kết quả nghiên cứu

4.1. Thực trạng học tập trực tuyến của sinh viên

Việc chuyển đổi từ hình thức học tiếng Anh trực tiếp sang học tập trực tuyến đặt ra cho sinh viên những thay đổi cần thiết để đảm bảo việc học tập được diễn ra đúng yêu cầu. Theo đó, sinh viên cũng đã có những thích nghi nhất định trong việc sử dụng các phương tiện/ thiết bị học tập trực tuyến. Theo kết quả điều tra nghiên cứu được thể hiện rõ ở Bảng 1, máy tính cá nhân là thiết bị học trực tuyến được sử dụng rộng rãi và phổ biến hơn cả (chiếm 82,2%).

Bảng 1. Thiết bị sử dụng học tập trực tuyến

Thiết bị	Số lượng	Tỉ lệ
Điện thoại	17	14,4%
Máy tính bàn	2	1,7%
Máy tính cá nhân	97	82,2%
Khác	2	1,7%

Trong quá trình dạy học trực tuyến, địa điểm học tập được coi là một trong những yếu tố quan trọng quyết định đến chất lượng học tập của sinh viên. Kết quả khảo sát Bảng 2 cho thấy rằng, đa phần sinh viên trải qua hoạt động học tập trực tuyến tại nhà (chiếm 90,7%). Trong học kì 1 năm học 2021-2022 đại dịch kéo dài và không có dấu hiệu chấm dứt nên hầu hết sinh viên đã chọn giải pháp trở về nhà để đảm bảo phòng chống dịch và tham gia học trực tuyến.

Bảng 2. Địa điểm học tập trực tuyến

Địa điểm	Số lượng	Tỉ lệ
Nhà	107	90,7%
Trường	3	2,5%
Kí túc xá/ Nhà trọ	5	4,2%
Ở nhà bạn học nhờ	2	1,7%
Khác	1	0,8%

Sinh viên muốn tham gia được lớp học trực tuyến thì các em cần phải kết nối mạng cho lớp học của mình. Địa điểm kết nối mạng tốt cũng là một trong những yếu tố giúp cho sinh viên có buổi học trực tuyến thành công. Theo Bảng 3, phần lớn sinh viên tham gia nghiên cứu (chiếm 72%) có kết nối mạng ở vùng nông thôn.

Bảng 3: Địa điểm kết nối mạng cho lớp học tiếng Anh trực tuyến

Địa điểm kết nối mạng	Số lượng	Tỉ lệ
Ở vùng nông thôn	85	72%
Ở thành phố	19	16,1%
Ở thị trấn/ thị xã	12	10,2%
Ở vùng sâu/ vùng xa	2	1,7%

4.2. Một số khó khăn và rào cản của sinh viên trong việc học tiếng Anh trực tuyến

Học kì 1 năm học 2021-2022 không phải là học kì đầu tiên sinh viên chuyển đổi hình thức học trực tuyến. Trước đó, sinh viên Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội đã có những đợt học trực tuyến do dịch bệnh Covid 19. Mặc dù đã có sự chuẩn bị và thích nghi nhưng hoạt động đào tạo tiếng Anh trực tuyến vẫn đặt ra một số khó khăn đối với sinh viên. Trong các lớp học truyền thống, quá trình truyền đạt và tiếp nhận thông tin được diễn ra trực tiếp và nhanh chóng, sinh viên có thể trực tiếp phản hồi và nêu ý kiến. Sự tương tác trực tiếp này giúp quá trình học tập của sinh viên dễ dàng và hiệu quả hơn. Tuy nhiên, việc chuyển đổi hoàn toàn sang hình thức học trực tuyến đã khiến cho người học gặp nhiều khó khăn do thiếu kĩ năng cần thiết trong học tập và kết quả khảo sát (Bảng 3) đã cho thấy rõ điều này. Cụ thể, đa phần sinh viên cho rằng bản thân thiếu kĩ năng tương tác với giảng viên ($M = 3.27$, $SD = 1.181$). Bên cạnh đó, việc học trực tuyến trong thời gian dài, sinh viên phải dành nhiều thời gian trước màn hình máy tính khiến phần lớn sinh viên nhức mỏi mắt hoặc ảnh hưởng đến thị lực ($M=3.58$, $SD = 1.304$). Ngoài ra, kết quả khảo sát ở bảng 3 cho thấy, việc đường truyền mạng và kết nối internet không ổn định là khó khăn của hầu hết sinh viên tham gia khảo sát ($M = 3.06$, $SD = 1.080$). Đối với sinh viên khi tham gia học tập trực tuyến, kết nối internet đáng tin cậy là điều kiện tiên quyết đối với việc học của bản thân. Việc đường truyền internet yếu có thể ảnh hưởng đến rất lớn đến việc theo dõi và tiếp thu kiến thức của sinh viên trong các buổi học.

Bảng 3: Một số khó khăn và rào cản của sinh viên trong việc học tiếng Anh trực tuyến

Câu hỏi	Trung bình (M)	Độ lệch chuẩn (SD)
1. Không gian/Địa điểm học tập của em bất tiện.	2.80	1.026
2. Mạng internet của em không ổn định hoặc không có mạng internet.	3.06	1.080
3. Em không có hoặc phương tiện học tập (điện thoại, máy tính) của em không đảm bảo.	2.22	0.988
4. Học trực tuyến hoàn toàn khiến em mệt mỏi.	2.76	1.145
5. Học trực tuyến khiến em nhức mỏi mắt/ ảnh hưởng đến thị lực.	3.58	1.304
6. Em còn thiếu kỹ năng tương tác với giảng viên.	3.27	1.181
7. Giảng viên không/ ít tương tác với em.	2.07	0.834
8. Tiết học không đủ thời gian để em thực hành nói với bạn của mình.	2.82	1.107
9. Khó thấy biểu cảm khuôn mặt của giảng viên trong quá trình dạy.	2.48	1.076
10. Khó thấy giảng viên tiếp xúc mắt với sinh viên trong quá trình dạy.	2.64	1.145
11. Ít nhìn thấy cử chỉ của giảng viên thay đổi khi tương tác với sinh viên trong quá trình dạy.	2.60	1.071
12. Em thấy lớp học tiếng Anh trực tuyến buồn tẻ và không có năng lượng.	2.40	1.079
13. Em thấy chán nản, không hứng thú với việc học tiếng Anh trực tuyến.	2.53	1.099

Đối với câu hỏi 14 là câu hỏi mở về khó khăn lớn nhất của sinh viên khi học trực tuyến. Các em đã nêu ra 5 khó khăn lớn nhất, cụ thể như sau: Khó khăn thứ nhất là đường truyền không ổn định hoặc mất điện. Khó khăn này trùng với ý câu hỏi số 2 đã nêu ra trong Bảng 3. Các em chia sẻ thêm mỗi khi không có kết nối được với lớp học trực tuyến khiến các em rất lo lắng về kiến thức bị bỏ lỡ; Khó khăn thứ hai mà nhiều sinh viên gặp phải là rất dễ mất tập trung, xao nhãng việc học trực tuyến do các tin nhắn hoặc thông báo từ các mạng xã hội xuất hiện trên màn hình trong lúc học hoặc các kênh giải trí đưa ra gợi ý lôi cuốn; Khó khăn thứ ba là các em thấy tương tác bằng lời với các thành viên trong lớp không thuận tiện. Khi muốn trao đổi bằng lời với một nhóm nào đó thì cả lớp sẽ nghe được; Khó khăn thứ tư là việc giao tiếp bằng tiếng Anh trong giờ học của sinh viên bị hạn chế vì vốn từ vựng của các em không đủ. Các em rất muốn diễn đạt ý của mình bằng tiếng Anh nhưng vốn từ vựng không cho phép; Khó khăn cuối cùng là sinh viên vào trang <https://dhcnhn.vn> để lấy link Zoom lớp học có lúc không vào được ngay (lag) nên truy cập vào lớp học trực tuyến bị muộn.

4.3. Mong muốn của sinh viên để học tiếng Anh trực tuyến tốt hơn

Kết quả khảo sát của câu 15 cho thấy, hầu hết sinh viên đều khá hài lòng với cách thiết kế bài giảng sống động, linh hoạt của giảng viên dạy trong học kỳ có kết hợp với các trang tạo bài tập, trò chơi hay thảo luận trực tuyến. Phương pháp giảng dạy hấp dẫn đã giúp cho những giờ học tiếng Anh không còn nhàm chán. Đây chính là lí do mà đại đa số sinh viên không cho rằng lớp học tiếng Anh trực tuyến buồn tẻ và không có năng lượng hoặc sinh viên thấy chán nản, không hứng thú với việc học tiếng Anh trực tuyến (Câu hỏi 12 và 13 ở Bảng 3). Tuy nhiên, các em cũng có mong muốn được ôn tập kỹ hơn và được luyện kỹ năng thi trực tuyến. Có thể việc thi trực tuyến ít nhiều làm cho các em lo lắng vì các em vốn quen với việc thi trực tiếp với bút và giấy nhiều hơn. Song song với đó, các em cũng mong muốn được giao tiếp với nhau nhiều hơn. Việc giãn cách trong một thời gian dài đã khiến các em phải xa cách nhau về không gian nên nhu cầu giao tiếp là điều rất dễ hiểu.

5. Thảo luận

Việc học trực tuyến hoàn toàn trong đại dịch cũng khiến cho sinh viên gặp phải những khó khăn so với việc học trực tiếp trên lớp. Kết quả trong nghiên cứu đã chỉ ra 7 khó khăn chính. Khó khăn đầu tiên đó là đường truyền không ổn định hoặc mất điện. Đây là một trong những khó khăn khách quan mà cả sinh viên và giảng viên đều không mong muốn. Không tham gia được lớp học hoặc nghe giảng

liên tục vì lí do này cũng khiến cho sinh viên không nắm bắt được tất cả các kiến thức của môn học hoặc không thể tham gia thực hành cùng các sinh viên khác. Khó khăn thứ hai là thiếu kĩ năng tương tác với giảng viên. Mặc dù công nghệ đã cho phép sinh viên có thể kết nối với giảng viên một cách nhanh chóng chỉ bằng một cái trò chuột. Sinh viên có thể kết nối với giảng viên qua các mạng xã hội như Facebook hoặc Zalo khi đã được cung cấp số điện thoại của giảng viên ngay khi đăng kí môn học. Tuy nhiên, tâm lí e dè hoặc ngại ngùng không biết bắt đầu đàm thoại với giảng viên dạy môn học vẫn khá phổ biến. Có thể thấy các em sinh viên đang bị thiếu kĩ năng mềm, kĩ năng giao tiếp hoặc thiếu tự tin. Khó khăn thứ ba mà nhiều sinh viên gặp phải là rất dễ mất tập trung, xao nhãng việc học trực tuyến do các tin nhắn hoặc thông báo từ các mạng xã hội. Việc học trực tuyến muốn đạt hiệu quả đòi hỏi tính kỉ luật cao và tự ý thức của mỗi sinh viên. Nếu sinh viên không có ý thức nghe giảng và tham gia vào các hoạt động của giảng viên thì sinh viên không thể dung nạp thêm các kiến thức. Có sinh viên mãi mê nhắn tin hoặc tham gia nhiệt tình vào trò chơi trực tuyến khi có thông báo trò chơi mới mà quên không ghi chép lại ý chính của bài giảng hoặc chụp màn hình các thông tin bài giảng quan trọng. Khó khăn thứ tư là các em thấy tương tác bằng lời với các thành viên trong lớp không thuận tiện. Nếu như trên lớp học trực tiếp các em có thể dễ dàng thảo luận với người ngồi bên cạnh mà không quá làm phiền cả lớp. Trái lại, trong lớp học trực tuyến nếu sinh viên nào trao đổi với bạn thì cả lớp đều nghe thấy nội dung. Đây chính là rào cản khiến sinh viên ngại giao tiếp bằng lời hoặc luyện nói trong phòng học trực tuyến. Khó khăn thứ năm là việc giao tiếp bằng tiếng Anh trong giờ học của sinh viên bị hạn chế vì vốn từ vựng của các em không đủ. Khó khăn này bắt nguồn từ việc sinh viên kĩ thuật không có nhiều thời gian để học tiếng Anh nói chung và từ vựng nói riêng. Thời gian phần lớn của các em dành cho các môn chuyên ngành và đi xưởng để thực hành lí thuyết. Do đó, sinh viên kĩ thuật nếu không kiên trì, chăm chỉ và biết cách quản lí thời gian thì khó có thể dành thời gian thường xuyên để học tiếng Anh và tăng được nhiều vốn từ vựng. Để khuyến khích sinh viên học và say mê học từ vựng thì cũng rất cần sự động viên, khích lệ cũng như truyền cảm hứng học tập từ giảng viên. Khó khăn thứ sáu là sinh viên vào trang <https://dhcnhn.vn> để lấy link Zoom lớp học có lúc không vào được ngay (lag) nên truy cập vào lớp học trực tuyến bị muộn. Việc vào lớp không đúng giờ bởi lí do khách quan cũng khiến cho sinh viên có tâm lí không thoải mái thậm chí lo sợ. Thời gian các em sinh viên không vào được lớp học trực tuyến giảng viên có thể đã giảng những nội dung hay kiến thức quan trọng của bài học. Bên cạnh đó, các giảng viên cũng không thể đánh giá ý thức học tập của sinh viên thông qua kỉ luật giờ giấc. Khó khăn cuối cùng đó là sinh viên thấy nhức mắt hoặc việc học trực tuyến ảnh hưởng đến thị lực. Có một thực tế đó là sinh viên học trực tuyến phải ngồi học quá lâu trước màn hình máy tính hoặc điện thoại. Cùng với việc hạn chế các hoạt động ngoài trời trong thời gian đại dịch khiến cho mắt của sinh viên gặp các vấn đề như nhức - mờ - khô - mỏi gây suy giảm thị lực.

Mặc dù trong quá trình học tiếng Anh trực tuyến sinh viên gặp không ít những khó khăn và rào cản nhưng hầu hết sinh viên không cho rằng lớp học tiếng Anh trực tuyến buồn tẻ và không có năng lượng hoặc sinh viên thấy chán nản, không hứng thú với việc học tiếng Anh trực tuyến. Có thể giải thích cho điều này đó là do cách thiết kế bài giảng điện tử sống động, phong phú các hoạt động phù hợp với việc giảng dạy trực tuyến. Thêm vào đó, giảng viên có kết hợp với các trang tạo bài tập, trò chơi có hiển thị kết quả sau mỗi lần sinh viên bấm hoàn thành khiến sinh viên rất thích. Đặc biệt, các hoạt động bài giảng được thực hiện trên nền tảng trò chơi có những phần được cộng điểm, nhân đôi điểm hay đổi điểm khiến sinh viên thực sự hào hứng. Sau khi hoàn thành các hoạt động và biết được điểm số, sinh viên cũng biết được bản thân đã đạt được kết quả gì hoặc những phần nào sinh viên chưa tốt cần dành thời gian để trau dồi. Có thể nói rằng, công nghệ số và các nền tảng trò chơi cũng

làm cho các hoạt động giảng dạy trở nên sôi động. Song song với đó, phương pháp giảng dạy hấp dẫn linh hoạt của giảng viên đã giúp cho những giờ học tiếng Anh trực tuyến trở nên thú vị. Tuy nhiên, các em mong đợi dịch sớm được kiểm soát để được đi học trực tiếp vì nhu cầu được giao tiếp trực tiếp với nhau vẫn rất lớn. Được đi học trực tiếp, có bạn bè luôn bên cạnh các em không có cảm giác bị cô lập hoặc cô đơn. Có thể thấy việc học trực tiếp vẫn đóng một vai trò quan trọng mà việc học trực tuyến không thể thay thế hoàn toàn. Khi quay trở lại giảng dạy trực tiếp, giảng viên vẫn nên dành thời gian sử dụng công nghệ trong lớp học như sử dụng internet và các nền tảng trò chơi trực tuyến vào các hoạt động bài giảng để sinh viên không thấy nhàm chán với việc học chỉ có sách vở và bút.

6. Kết luận và đề xuất

Học trực tuyến trong giai đoạn dịch bệnh diễn biến khó lường là giải pháp tối ưu đối với nhiều bậc học, đặc biệt là bậc học đại học. Việc xác định những khó khăn và rào cản của người học trong quá trình học tiếng Anh trực tuyến được xem là cần thiết để có thể giảm thiểu những tác động tiêu cực và nâng cao chất lượng học tiếng Anh trực tuyến trong tương lai. Từ kết quả khảo sát thực tế về những khó khăn và rào cản mà sinh viên đang gặp phải hiện nay, bài viết đề xuất một số giải pháp sau đây:

Thứ nhất, giảng viên cần tăng cường tương tác và trao đổi với sinh viên để tạo tâm lý thoải mái giúp sinh viên tự tin chủ động giao tiếp với giảng viên. Những buổi đầu của học phần có nhiều sinh viên e ngại bày tỏ quan điểm trực tiếp do đó giáo viên có thể sử dụng các trang web lấy ý kiến nhanh như <https://answergarden.ch> hay <https://www.mentimeter.com/> hoặc lấy ý kiến ở phần Polls trên Zoom. Khi lấy ý kiến giảng viên yêu cầu sinh viên ghi tên và trong khi thuyết trình các vấn đề liên quan giảng viên sẽ nhắc tên sinh viên có câu trả lời liên quan. Sinh viên sẽ vui hơn khi giảng viên nhớ tên và cảm thấy tự tin để có thể đưa ra ý kiến và câu trả lời của mình. Bên cạnh đó, ngày đầu tiên của học phần giảng viên cũng nên lập nhóm lớp trên mạng xã hội Zalo hoặc Facebook. Thông qua các nhóm lớp này, giảng viên có thể tương tác, hỗ trợ thêm với sinh viên ngoài giờ học và gợi mở các khó khăn sinh viên đang đối mặt trong quá trình học để có thể tháo gỡ kịp thời giúp cho việc học trực tuyến của sinh viên dễ dàng hơn.

Thứ hai, giảng viên nên đưa ra một sơ quy định của lớp học trực tuyến trong đó có yêu cầu sinh viên tắt thông báo của các mạng xã hội cũng như các trang giải trí tránh mất tập trung. Quy định về nghỉ học, khi mất điện hoặc không vào được lớp học do mạng có vấn đề thì cần thông báo sớm nhất về tình trạng để giảng viên hỗ trợ kịp thời như gửi bài giảng điện tử (slides) hoặc gửi các yêu cầu cần thực hiện trong buổi học.

Thứ ba, giảng viên nên chủ động nhắc nhở sinh viên học trong phòng học đủ ánh sáng. Tình trạng học trực tuyến trong giai đoạn giãn cách khiến sinh viên phải dùng máy tính hoặc điện thoại trong nhiều giờ, thậm chí các em lại giải trí tiếp bằng các thiết bị điện tử nên đã ảnh hưởng đến mắt. Do đó, khi giải lao giữa các giờ, giảng viên nói sinh viên dành thời gian cho mắt thư giãn bằng các bài tập về mắt như đảo mắt hoặc úp lòng bàn tay ấm vào mắt.

Thứ tư, để khắc phục những khó khăn trong quá trình học trực tuyến nói chung và học tiếng Anh trực tuyến nói riêng, nhà trường cần đẩy mạnh chính sách hoạt động tư vấn, hỗ trợ sinh viên kịp thời nhằm đảm bảo việc học của sinh viên không bị gián đoạn, đặc biệt là những sinh viên ở vùng có kết nối với mạng internet không ổn định. Thêm vào đó, Trường Đại học Công nghiệp cần nâng cấp trang <https://dhenhn.vn> tạo thuận tiện cho sinh viên lấy link Zoom lớp học để sinh viên vào lớp học trực tuyến đúng giờ. Theo nghiên cứu, đa phần sinh viên của nhà trường có kết nối ở vùng nông thôn

nên kết nối mạng không ổn định. Trước thực tế này, nhà trường cần có kiến nghị đến các cấp lãnh đạo hiện đại hóa hạ tầng công nghệ thông tin - truyền thông ở vùng nông thôn giúp việc học trực tuyến của sinh viên thuận lợi hơn.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Alawamleh, M., *The effect of online learning on communication between instructors and students during Covid-19 pandemic*, August 2020, Asian Education and Development Studies ahead-of-print(ahead-of-print), DOI:10.1108/AEDS-06-2020-0131, <https://www.emerald.com/insight/2046-3162.htm>
2. Arkoful, V. & Abaido, N., *The role of e-learning, the advantages and disadvantages of its adoption in higher education*, International Journal of Education and Research, 2(12), 397-410, 2014.
3. Azeez. R., Azeez. P., *Incorporating body language into EFL Teaching*, Koya University Journal of Humanities and Social Sciences, 39, 36-45, 2018, DOI:10.14500/kujhss.v1n1y2018.pp36-45.
4. Bùi Quang Dũng, Nguyễn Thị Hoài Phương, Trương Thị Xuân Nhi, *Một số khó khăn của sinh viên khi học trực tuyến trong bối cảnh đại dịch COVID-19*, <https://csdlkhoahoc.hueuni.edu.vn>.
5. Copeland, W. E., McGinnis, E., Bai, Y., Adams, Z., Nardone, H., Devadanam, V., & Hudziak, J. J., *Impact of COVID-19 pandemic on college student mental health and wellness*, Journal of the American Academy of Child & Adolescent Psychiatry, 60(1), 134-141, 2021.
6. Fawaz, M., Al Nakhal, M., & Itani, M., *COVID-19 quarantine stressors and management among Lebanese students: A qualitative study*, Current Psychology, 1-8, 2021, <https://www.semanticscholar.org/paper/COVID-19-quarantine-stressors-and-management-among-Fawaz-Nakhal/ede1eb8768869ce83fd41470778d3e7a37568cf7>
7. Hernandez, S. S. F., & Flórez, A. N. S., *Online teaching during COVID-19: How to maintain students motivated in an EFL class*, Linguistics and Literature Review, 6, 157-171, 2020, <https://doi.org/10.32350/llr.v6i2.963>.
8. Mishra, L., Gupta, T., & Shree, A., *Online teaching-learning in higher education during lockdown period of COVID-19 pandemic*, International Journal of Education Research Open, 1, Article ID: 100012, 2020, <https://doi.org/10.1016/j.ijedro.2020.100012>.
9. Mungania, P., *Employees' perceptions of barriers in e-learning: the relationship*, Electronic Theses and Dissertations, Paper 1027, 2004, <https://doi.org/10.18297/etd/1027>.
10. Rosenberg, M. J., *E-learning: building successful online learning in your organization*, McGraw Hill, New York, NY, USA, 2001.
11. Octaberlina, L. R., & Muslimin, A. I., *ESL students perspective towards online learning barriers and alternatives using Moodle/Google classroom during COVID-19 pandemic*, International Journal of Higher Education, 9, 1-9, 2020, <https://doi.org/10.5430/ijhe.v9n6p1>
12. Oliver. R., Towers. S., *Uptime: Students, learning and computers*, ICT access and ICT literacy of tertiary students in Australia, Canberra, Department of Education, Training and Youth Affairs, 2000.
13. Volodymyrivna, Z. R., Vasylyivna, V. S., Anatoliivna, L. I., & Anatoliivna M. I., *EFL university students challenges in the process of online learning of foreign languages in Ukraine*, Arab World English Journal (AWEJ) Special Issue on CALL Number 7, July, 2021, <https://dx.doi.org/10.24093/awej/call7.5>
14. Welsh, E. T., Wanberg, R. C., Brown, G. K., Simmering, J. M., *E-learning: emerging uses, empirical results and future directions*, First published: 14 November 2003, <https://doi.org/10.1046/j.1360-3736.2003.00184.x>
15. Zboun, S.J., Farrah, M., *Students' perspectives of online language learning during corona pandemic: Benefits and challenges*, Indonesian EFL Journal, 7(1), 13-20, <https://doi.org/10.25134/iefjl.v7i1.3986>